



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Cà Mau

*(Kèm theo Quyết định số 39 /2022/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về báo chí; xuất bản, in, phát hành; phát thanh, truyền hình; thông tin điện tử; thông tin đối ngoại; thông tin cơ sở; bưu chính; viễn thông; tần số vô tuyến điện; công nghiệp công nghệ thông tin; ứng dụng công nghệ thông tin; an toàn thông tin mạng; giao dịch điện tử, chuyển đổi số tại địa phương.

2. Sở Thông tin và Truyền thông có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 11/2022/TT-BTTTT ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Thông tin và Truyền thông thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Chương II CƠ CẤU TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ VÀ NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Sở Thông tin và Truyền thông gồm có: Giám đốc và 02 Phó Giám đốc.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở Thông tin và Truyền thông, gồm:



- a) Văn phòng;
- b) Thanh tra;
- c) Phòng Công nghệ thông tin - Bưu chính - Viễn thông;
- d) Phòng Thông tin - Báo chí - Xuất bản.

3. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Thông tin và Truyền thông: Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông.

4. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc, tính chất, đặc điểm tình hình, yêu cầu quản lý nhà nước của ngành trên địa bàn tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Thông tin và Truyền thông theo quy định của pháp luật.

5. Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông ban hành quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở Thông tin và Truyền thông; trình cơ quan, người thẩm quyền ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Thông tin và Truyền thông theo quy định hiện hành.

Thực hiện quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Biên chế

1. Hằng năm, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc, tính chất và đặc điểm công tác quản lý nhà nước của ngành ở địa phương, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định biên chế công chức, người lao động của Sở Thông tin và Truyền thông.

2. Số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Thông tin và Truyền thông bao gồm viên chức và người lao động do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

3. Việc tuyển dụng, bố trí công chức, viên chức, người lao động của Sở Thông tin và Truyền thông phải căn cứ vào vị trí việc làm, chức danh, tiêu chuẩn, cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp của viên chức nhà nước theo quy định của pháp luật.



Điều 5. Nguyên tắc hoạt động

1. Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông là người đứng đầu Sở Thông tin và Truyền thông, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Thông tin và Truyền thông và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh theo Quy chế làm việc và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông là người giúp Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông được Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông ủy nhiệm thay Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông điều hành các hoạt động của Sở Thông tin và Truyền thông. Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông không kiêm nhiệm người đứng đầu phòng chuyên môn, nghiệp vụ và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Thông tin và Truyền thông, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Người đứng đầu các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Thông tin và Truyền thông (gọi chung là người đứng đầu) là người trực tiếp điều hành hoạt động của phòng, đơn vị; chịu trách nhiệm trước lãnh đạo Sở Thông tin và Truyền thông và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của phòng, đơn vị được phân công phụ trách.

4. Cấp phó của người đứng đầu các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Thông tin và Truyền thông (gọi chung là cấp phó của người đứng đầu) là người giúp việc cho người đứng đầu; chịu trách nhiệm trước người đứng đầu và trước pháp luật về nhiệm vụ, công việc được phân công phụ trách. Khi người đứng đầu vắng mặt, người đứng đầu ủy nhiệm cho một cấp phó điều hành hoạt động của phòng, đơn vị.

5. Công chức, viên chức và người lao động trong các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, người đứng đầu và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 6. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật

1. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Thông tin và Truyền thông do Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông quyết định theo phân cấp quản lý công chức, viên chức hiện hành, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.



3. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Chánh Thanh tra Sở Thông tin và Truyền thông do Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông quyết định theo Luật Thanh tra và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

4. Việc phân công, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện theo quy định của pháp luật và theo phân cấp quản lý công chức, viên chức hiện hành.

Chương III

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 7. Mối quan hệ công tác giữa Sở Thông tin và Truyền thông với Bộ Thông tin và Truyền thông

1. Mối quan hệ công tác giữa Sở Thông tin và Truyền thông với Bộ Thông tin và Truyền thông là mối quan hệ giữa cấp dưới đối với cấp trên về công tác chuyên môn, nghiệp vụ của ngành; thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm theo chương trình, kế hoạch dài hạn, 05 năm và hằng năm do Bộ Thông tin và Truyền thông đề ra; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Thông tin và Truyền thông; báo cáo thường xuyên, định kỳ, đột xuất về hoạt động công tác của ngành trên địa bàn tỉnh và một số nhiệm vụ khác theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Đề xuất, kiến nghị Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn, giải quyết những vấn đề có liên quan đến công tác quản lý, thực hiện chuyên môn, nghiệp vụ của ngành mang tính phức tạp hoặc mới phát sinh mà chưa có văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh.

Điều 8. Mối quan hệ công tác giữa Sở Thông tin và Truyền thông với Ủy ban nhân dân tỉnh

Sở Thông tin và Truyền thông chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp, toàn diện của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong quá trình hoạt động, Sở Thông tin và Truyền thông giữ mối liên hệ thường xuyên với Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; báo cáo thường xuyên, định kỳ, đột xuất về hoạt động của ngành trên địa bàn tỉnh đến Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 9. Mối quan hệ công tác giữa Sở Thông tin và Truyền thông với các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể cấp tỉnh

1. Mối quan hệ công tác giữa Sở Thông tin và Truyền thông với các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể cấp tỉnh là mối quan hệ phối hợp, thực hiện các nhiệm vụ có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao nhằm mục đích thực hiện, phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương do Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.



2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể cấp tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch để thực hiện các mặt công tác chuyên môn, nghiệp vụ của ngành; đồng thời, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực chuyên môn trên địa bàn tỉnh.

Điều 10. Mọi quan hệ công tác giữa Sở Thông tin và Truyền thông với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau

Mọi quan hệ công tác giữa Sở Thông tin và Truyền thông với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau là mối quan hệ phối hợp thực hiện các nhiệm vụ có liên quan đến hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ quản lý nhà nước của ngành trên địa bàn các huyện, thành phố Cà Mau.

Điều 11. Mọi quan hệ công tác giữa Sở Thông tin và Truyền thông với Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thành phố Cà Mau

Mọi quan hệ công tác giữa Sở Thông tin và Truyền thông với Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thành phố Cà Mau là mối quan hệ chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ; chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch của ngành.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Triển khai thực hiện

Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau tổ chức triển khai, thực hiện Quy định này.

Điều 13. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, cá nhân phản ánh kịp thời đến Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.